

Số: **23** /2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **23** tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 38/19
ĐẾN	Ngày: 21/5/16
	Chuyên: Căn cứ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2015/TTLT-BNG-BNV ngày 28/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 147/TTr-SNgV ngày 06/4/2016, Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 37/BC-STP ngày 30/3/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 607/SNV ngày 22/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND ngày 05/11/2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Ngoại vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Nội vụ);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Ngoại vụ (Bộ Ngoại giao);
- Báo Quảng Ngãi; Đài PTHT tỉnh;
- VPUB: PCVP(NC), các phòng n/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, NC_{lmc422}.



Trần Ngọc Căng

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 23 /2016/QĐ-UBND ngày 23/5 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia (sau đây gọi chung là công tác đối ngoại) của địa phương; các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.

2. Sở Ngoại vụ tham mưu, giúp Tỉnh ủy thông qua Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ trương hội nhập quốc tế, định hướng mở rộng quan hệ và triển khai toàn diện công tác đối ngoại của tỉnh; tổ chức, quản lý công tác đối ngoại Đảng theo các quy định của Đảng.

3. Sở Ngoại vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Ngoại giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đối ngoại của tỉnh.

b) Dự thảo quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 05 năm và hàng năm, các chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về công tác đối ngoại thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Dự thảo văn bản quy định điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực công tác đối ngoại.

b) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức, đơn vị của Sở theo quy định của pháp luật.

3. Tham mưu cho Tỉnh ủy về công tác đối ngoại

a) Định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ trương và lộ trình hội nhập quốc tế của tỉnh; xây dựng các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch, đề án hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, đề xuất các biện pháp liên quan đến công tác đối ngoại của Tỉnh ủy.

b) Quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách và quy định liên quan đến công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước.

c) Theo dõi và đôn đốc việc thực hiện các chủ trương công tác đối ngoại của Tỉnh ủy, việc triển khai các hoạt động đối ngoại của Đảng theo các định hướng, chủ trương và chương trình đã được Tỉnh ủy phê duyệt.

d) Làm cơ quan đầu mối giúp Tỉnh ủy quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại của tỉnh; phối hợp hoạt động đối ngoại của Tỉnh ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tổ chức nhân dân tại tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy quyết định tổ chức các đoàn của Tỉnh ủy đi công tác nước ngoài và mời đoàn của các địa phương, tổ chức nước ngoài vào tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công tác đối ngoại địa phương sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở trên địa bàn tỉnh.

5. Về công tác hợp tác quốc tế

a) Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo về Hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Ngãi; giúp Ban Chỉ đạo xây dựng chương trình hành động và kế hoạch công tác hàng năm, dài hạn; giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XI về hội nhập quốc tế.

b) Tham mưu về công tác hợp tác, hội nhập quốc tế của tỉnh phù hợp với đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

c) Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch hợp tác và hội nhập quốc tế của tỉnh, các đề án thiết lập quan hệ hữu nghị hợp tác của tỉnh với các đối tác nước ngoài, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

d) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với các Cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự nước ngoài, các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và đại diện tổ chức quốc tế tại Việt Nam.

đ) Giữ mối quan hệ với các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nước ngoài để giới thiệu, cung cấp thông tin, kêu gọi đầu tư ban đầu và sau đó bàn giao kết quả cho cơ quan xúc tiến đầu tư của tỉnh.

6. Về công tác kinh tế đối ngoại

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao kinh tế, xây dựng và triển khai các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc quảng bá, giới thiệu tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ về xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của các tổ chức kinh tế của tỉnh ở nước ngoài; giúp các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mở rộng hợp tác với nước ngoài.

c) Quản lý nhà nước về hoạt động các Hội hữu nghị tỉnh Quảng Ngãi.

7. Về công tác văn hóa đối ngoại

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ.

b) Làm đầu mối quan hệ của Ủy ban nhân dân tỉnh với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc tổ chức các sự kiện văn hóa đối ngoại tại tỉnh và giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, văn hóa của tỉnh ở nước ngoài.

8. Về công tác người Việt Nam ở nước ngoài

a) Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch và chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài; vận động, hướng dẫn và hỗ trợ người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trong làm việc, đầu tư kinh doanh, sinh sống và học tập tại tỉnh.

c) Định kỳ tổng kết, đánh giá và đề xuất kiến nghị giải quyết các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ trên địa bàn tỉnh, báo cáo Bộ Ngoại giao theo quy định.

d) Quản lý nhà nước đối với hoạt động của Hội thân nhân người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định.

9. Về công tác lãnh sự và bảo hộ công dân

a) Quản lý hoạt động xuất nhập cảnh của cán bộ công chức, viên chức thuộc đối tượng sử dụng hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ; tiếp nhận hồ

sơ, kiểm tra, quản lý và đề nghị cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ theo quy định của pháp luật.

b) Xử lý các vấn đề phát sinh trong công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến công dân tỉnh Quảng Ngãi, bảo vệ lợi ích của ngư dân tỉnh Quảng Ngãi có liên quan đến yếu tố nước ngoài và công tác lãnh sự đối với người nước ngoài tại tỉnh.

c) Làm đầu mối tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ đề nghị hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận lãnh sự và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận lãnh sự tại địa phương khi được Bộ Ngoại giao ủy quyền; tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC (thẻ ABTC) theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động tìm kiếm quân nhân Mỹ mất tích trong chiến tranh (MIA) trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp hướng dẫn, quản lý hoạt động của các cá nhân, tổ chức nước ngoài liên quan đến nhân thân, tài sản, đi lại, làm ăn, sinh sống, học tập, công tác, du lịch, kinh doanh, đầu tư trên địa bàn tỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam; phối hợp hướng dẫn, quản lý lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài và người nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

e) Phối hợp với Công an tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình di trú của công dân Việt Nam và công dân nước ngoài trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các cơ quan chức năng Bộ Ngoại giao xử lý những vấn đề nhạy cảm, phức tạp phát sinh trong công tác lãnh sự tại tỉnh.

g) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan hướng dẫn, quản lý hoạt động của thành viên Đại Sứ quán, Lãnh Sự quán nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

10. Về công tác biên giới lãnh thổ quốc gia

a) Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác biên giới biển, đảo, lãnh thổ quốc gia; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác biên giới biển, đảo, lãnh thổ quốc gia tại tỉnh theo quy định của pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Ngoại giao và Bộ, ngành liên quan.

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Ngoại giao tình hình thực hiện các điều ước quốc tế về biên giới biển, đảo, lãnh thổ quốc gia và các vấn đề nảy sinh liên quan đến biên giới biển, đảo tại tỉnh.

c) Tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về biên giới lãnh thổ quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và quản lý các văn bản, tài liệu, bản đồ và hồ sơ về biên giới biển, đảo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn

các cơ quan, đơn vị, địa phương về các vấn đề quản lý nhà nước về biên giới biển, đảo, lãnh thổ.

11. Về công tác lễ tân đối ngoại

a) Thực hiện quản lý nhà nước về lễ tân đối ngoại tại tỉnh theo quy định.

b) Đề xuất, xây dựng và ban hành các văn bản quy định về công tác lễ tân đối ngoại ở địa phương; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các quy định về lễ tân đối ngoại ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

c) Chủ trì về lễ tân và hậu cần cho các đoàn của lãnh đạo tỉnh đi thăm làm việc ở nước ngoài; tổ chức thực hiện công tác lễ tân đối ngoại, đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm làm việc với lãnh đạo tỉnh hoặc quá cảnh tại tỉnh.

12. Về công tác thông tin đối ngoại

a) Làm đầu mối quan hệ với Bộ Ngoại giao và các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác tuyên truyền đối ngoại; phối hợp với Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá hình ảnh của địa phương ra nước ngoài.

c) Thống nhất quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại tỉnh; xây dựng chương trình hoạt động, tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh, cung cấp thông tin có định hướng, theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài theo quy định của pháp luật.

13. Về công tác tổ chức và quản lý đoàn ra, đoàn vào

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương (đoàn ra) và các đoàn quốc tế đến thăm làm việc tại tỉnh (đoàn vào) theo quy định của pháp luật và phân cấp của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch đối ngoại đoàn ra, đoàn vào hàng năm của tỉnh.

c) Chủ trì tổ chức các đoàn đi công tác nước ngoài của lãnh đạo tỉnh; làm đầu mối liên hệ với Bộ Ngoại giao, Ban Đối ngoại Trung ương và Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để hỗ trợ, hướng dẫn, quản lý các đoàn ra theo quy định; thẩm định các đề án đoàn ra, theo dõi, thống kê tổng hợp các đoàn ra thuộc quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch, đề án đón tiếp các đoàn nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh; thẩm định đề xuất, kiến nghị của các sở, ban, ngành, địa

phương về việc lãnh đạo tiếp khách nước ngoài; thống kê tổng hợp các đoàn vào thuộc thẩm quyền quản lý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

14. Về công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế

a) Giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh theo quy định thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ, thẩm định nội dung các hội nghị, hội thảo quốc tế; hướng dẫn, kiểm tra, các cơ quan, đơn vị địa phương thực hiện các quy định về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế.

15. Về công tác ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế

a) Thực hiện quản lý nhà nước về ký kết và thực hiện các thỏa thuận quốc tế tại địa phương.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết; báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền về những vấn đề phát sinh trong ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế tại tỉnh.

16. Về công tác phi chính phủ nước ngoài

a) Làm cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh; cho ý kiến về việc cấp, gia hạn, sửa đổi bổ sung và thu hồi Giấy đăng ký và các hoạt động khác của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài về thủ tục và trong việc khảo sát, xây dựng và triển khai các dự án tài trợ theo quy định của pháp luật; kiểm tra, giám sát hoạt động của tổ chức và nhân viên làm việc cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại tỉnh; báo cáo Bộ Ngoại giao và Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài theo quy định.

b) Quản lý các hoạt động quan hệ và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch, hỗ trợ và phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

c) Thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ ký kết với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đảm bảo yêu cầu về chính trị đối ngoại; đôn đốc công tác quản lý và báo cáo tài chính đối với các khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài.

d) Là cơ quan thường trực Ban công tác phi chính phủ nước ngoài của tỉnh.

17. Về công tác thanh tra ngoại giao

a) Thực hiện công tác thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành tại tỉnh theo quy định.

b) Tiến hành thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của Sở.

c) Hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị thuộc Sở thực hiện các quy định chung của pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định; kiến nghị đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái pháp luật được phát hiện qua công tác thanh tra.

18. Về công tác bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ đối ngoại

a) Đề xuất, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại cho cán bộ, công chức của tỉnh.

b) Đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan trong triển khai các chương trình bồi dưỡng về đối ngoại và hội nhập quốc tế cho cán bộ, công chức của tỉnh.

19. Thực hiện cải cách hành chính theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức ứng dụng khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ đối ngoại; phối hợp với Bộ Ngoại giao xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động đối ngoại địa phương toàn quốc.

20. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc Sở; quản lý tổ chức, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

21. Quản lý tài chính, tài sản Nhà nước được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ đối ngoại theo quy định.

23. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phân công và theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

Điều 3. Lãnh đạo Sở

1. Sở Ngoại vụ có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân

tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; báo cáo trước Hội đồng nhân dân tỉnh, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu.

3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

4. Việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Ngoại giao ban hành và theo quy định của pháp luật; việc miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ chính sách khác đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng Sở;

đ) Thanh tra Sở;

b) Phòng Hợp tác Quốc tế;

c) Phòng Lãnh sự - Người Việt Nam ở nước ngoài;

d) Phòng Quản lý Biên giới;

2. Đơn vị sự nghiệp gồm:

a) Trung tâm Dịch thuật Quảng Ngãi;

b) Các đơn vị sự nghiệp khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.

3. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Chánh Thanh tra Sở, Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng thuộc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh.

Điều 5. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp)

1. Biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của Sở Ngoại vụ được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh, được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Sở Ngoại vụ có trách nhiệm bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Sở phù hợp với vị trí việc làm, chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp của viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật, bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Ngoại vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, biên chế sự nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố

Mối quan hệ giữa Sở Ngoại vụ với các cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nếu nội dung có liên quan đến các sở, ngành, địa phương hoặc được UBND tỉnh ủy nhiệm giải quyết một số công việc cụ thể, thì Sở Ngoại vụ phải chủ động chủ trì, phối hợp để giải quyết và tổ chức triển khai thực hiện. Nếu các ngành không thống nhất được thì Sở phải chủ động trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Đối với bộ phận giúp việc về công tác đối ngoại của UBND huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn

Sở Ngoại vụ có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ công tác ngoại vụ cho bộ phận giúp Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quản lý nhà nước về đối ngoại; cán bộ theo dõi lĩnh vực đối ngoại ở xã, phường, thị trấn nhằm đảm bảo việc quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại có hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định của Nhà nước.

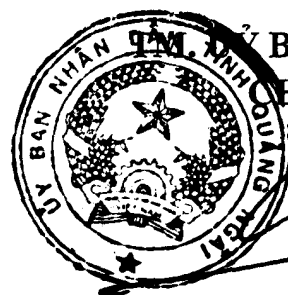
Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc Sở Ngoại vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc của Sở và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 9. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, Giám đốc Sở Ngoại vụ tổng hợp, trao đổi với các cơ quan chức năng có liên quan, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Trần Ngọc Căng